TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 10/2022/DS-ST**.**
Ngày**:** 15-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Bà Danh Thị Kim Tuyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thân Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST–DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2021/QĐXXST – DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 18/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng LV

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, số E, đường T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh H.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Mai N, sinh năm 1992 (Có mặt), ông Trương E, sinh năm 1974 (Vắng mặt), ông Đỗ T, sinh năm 1985 (Vắng mặt). Theo giấy ủy quyền số 53/2021/QĐ-LienVietPostBanh.HG ngày 22/4/2021.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số N, đường B, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*:
Ông Danh K, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Bà Huỳnh N, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai N trình bày:

Ngân hàng LV chi nhánh H Phòng giao dịch L có cho ông Danh K và bà Huỳnh N vay số tiền 130.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: HDTD803201806844 ngày 17/7/2018 và được giải ngân ngày 17/7/2018. Thỏa thuận cụ thể như sau: thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: Sửa chữa nhà ở; Lãi suất cho vay trong hạn là 12,5%/năm, áp dụng cố định từ ngày 18/7/2018 đến hết ngày 17/7/2019. Sau ngày 17/7/2019, áp dụng lãi suất theo lãi suất xếp hạng tín dụng của ngân hàng LV tại thời điểm điều chỉnh và áp dụng lãi suất theo phương thức định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, theo đó: lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, theo công thức sau: Lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường kỳ cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của Ngân hàng LV dành cho cá nhân tại thời điểm áp dụng/diều chỉnh lãi suất + biên độ lãi suất cho vay, thỏa thuận tối thiểu 6%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả hàng tháng vào ngày 20, trả 60 kỳ, 59 kỳ đầu trả 2.166.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 2.206.000 đồng, kỳ trả gốc đầu tiên ngày 20/8/2018. Kỳ trả lãi cùng kỳ với trả nợ gốc.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì bên ông K và bà N đã ngưng đóng trả nợ cho ngân hàng từ ngày 20/01/2021 chuyển nợ quá hạn từ ngày 21/01/2021 đến ngày 22/4/2021 ông K bắt đầu đóng trả nợ cho ngân hàng các kỳ còn nợ, tiếp tục thực hiện các kỳ tiếp theo nhưng đóng trả cho ngân hàng không đúng với ngày được ấn định trong hợp đồng tín dụng và đã ngưng đóng trả cho ngân hàng từ ngày 21/7/2021 đến nay.

Từ ngày 18/7/2019 đến nay thì khoản vay của ông K và bà N đã điều chỉnh mức lãi suất là 13,99%. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ bằng điện thoại với ông K và bà N nhưng ông K và bà N vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông K và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Theo đơn khởi kiện thì phía ngân hàng có khởi kiện khoản nợ gốc là 67.186.000 đồng, lãi trong hạn, lãi quá hạn nhưng sau khi ngân hàng khởi kiện thì ông K và bà N đã bắt đầu trả nợ lại cho ngân hàng hàng tháng theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng vẫn còn một số nợ quá hạn nên ngân hàng vẫn tiếp tục yêu cầu phía khách hàng tất toán toàn bộ khoản vay. Trường hợp ông K và bà N có ý kiến xin được thực hiện trả nợ cho ngân hàng hàng tháng nhưng ông K và bà N không trả khoản nợ đã quá hạn cũng như không đến Tòa án để thỏa thuận với phía ngân hàng nên ngân hàng không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện ngân hàng LV ông Mai Văn Nhâm yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Danh K và bà Huỳnh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng LV tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/02/2022) số tiền là 55.686.671 đồng, trong đó vốn gốc là 51.729.783 đồng, lãi trong hạn 3.217.865

đồng, lãi quá hạn 739.023 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 16/02/2022 cho đến khi ông K và bà N trả hết nợ vay.

2/ Theo biên bản lấy lời khai ông Danh K và bà Huỳnh N lập ngày 16/11/2021, các bị đơn trình bày như sau:

Ông bà thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng LV chi nhánh H, Phòng giao dịch L số tiền vốn là 130.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng lập ngày 17/7/2018. Ông bà có nhận tiền vay bằng tiền mặt tại ngân hàng. Lãi suất thỏa thuận là 12,5%/năm, tiền gốc thỏa thuận mỗi tháng trả 500.000 đồng, do thời gian lâu quá nên ông không nhớ cụ thể mỗi tháng trả tổng cộng vốn lãi là bao nhiêu tiền. vào khoảng tháng 01/2021 do điều kiện khó khăn nên ông có đóng trễ cho ngân hàng nhưng sau đó ông có đóng vốn và lãi lại cho ngân hàng, được vài tháng lại tiếp tục đóng trả trễ một lần nhưng sau đó lại tiếp tục đóng trả các tháng tiếp theo. Ông không nhớ còn thiếu tiền vốn gốc của ngân hàng bao nhiêu vì hàng tháng ông đóng trả bằng cách trừ lương qua thẻ tín dụng, tức là tới ngày trả nợ thì ngân hàng gửi tin nhắn qua cho ông rồi ông đi ra ngân hàng N chuyển khoản qua ngân hàng L, ông vẫn tiếp tục đóng trả nợ cho ngân hàng đến năm 2023 là hết nợ. Ông hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn đang bị bệnh nên xin ngân hàng cho ông được trả dần hàng tháng như từ trước đến nay vì nếu trả nhiều thì ông không có khả năng. Khi lấy khai ông K thì có mặt bà Huỳnh N tham gia thể hiện ý kiến thống nhất với lời trình bày của ông K, thống nhất phương án trả nợ của ông K.

3/ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Đại diện nguyên đơn có mặt đã chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn bị đơn ông K và bà N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Danh K và bà Huỳnh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng LV số tiền tổng cộng số tiền là số tiền là 55.686.671 đồng, trong đó vốn gốc là 51.729.783 đồng, lãi trong hạn 3.217.865 đồng, lãi quá hạn 739.023 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 16/02/2022 cho đến khi ông K và bà N trả hết nợ vay cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Bị đơn ông Danh K và bà Huỳnh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông K và bà N.

[1.2] Xét về yêu cầu thay đổi đơn khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ngân hàng LV, cụ thể thay đổi yêu cầu ông K và bà N trả số tiền nợ gốc từ 67.186.000 đồng xuống còn yêu cầu số tiền nợ gốc tại phiên tòa là 51.729.783 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của BLTTDS chấp nhận yêu cầu thay đổi của nguyên đơn.

[2] Qua xem xét hợp đồng tín dụng số: HDTD803201806844 ngày 17/7/2018, thể hiện ông Danh K và bà Huỳnh N có vay của Ngân hàng LV chi nhánh H – Phòng giao dịch L số tiền 130.000.000 đồng. Thỏa thuận của hợp đồng như sau: Thời hạn vay 60 tháng; mục đích sử dụng vốn: sửa chữa nhà ở; phương thức trả nợ: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả hàng tháng vào ngày 20, trả 60 kỳ, 59 kỳ đầu trả 2.166.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 2.206.000 đồng, kỳ trả gốc đầu tiên ngày 20/8/2018. Kỳ trả lãi cùng kỳ với trả nợ gốc. Lãi suất thỏa thuận là 12,5%/năm, áp dụng cố định từ ngày 18/7/2018 đến hết ngày 17/7/2019. Sau ngày 17/7/2019, áp dụng lãi suất theo lãi suất xếp hạng tín dụng của ngân hàng LV tại thời điểm điều chỉnh và áp dụng lãi suất theo phương thức định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, theo đó: lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, theo công thức sau: Lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường kỳ cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của Ngân hàng LV dành cho cá nhân tại thời điểm áp dụng/điều chỉnh lãi suất + biên độ lãi suất, thỏa thuận tối thiểu 6%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Khi thực hiện hợp đồng, ông K và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 21/01/2021.

[3] Xét thấy, ông K và bà N đã vay số tiền 130.000.000 đồng của Ngân hàng LV, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng LV theo như thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi quy định tại khoản 4.1 và 4.2 của Điều 4 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Còn đối với mức lãi suất đại diện ngân hàng yêu cầu tính lãi suất 13,9%/năm. Căn cứ vào điểm b khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng tín dụng ngày 17/7/2018 thì lãi suất của khách hàng được cố định trong thời hạn vay một năm đầu tiên. Sau ngày 17/72019 thì áp dụng lãi suất điều chỉnh theo quy định của ngân hàng nên việc điều chỉnh lãi suất là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do ông K và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 21/01/2021, sau khi thực hiện lại hợp đồng nhưng không trả nợ đúng ngày ấn định trong hợp đồng của từng kỳ và phát sinh nợ ngân hàng từ ngày 21/7/2021 cho đến nay, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K và bà N thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc còn nợ và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

sửa đổi bổ sung năm 2017. Số tiền ông K và bà N còn phải thanh toán cho Ngân hàng LV tính đến ngày 15/02/2022 (ngày xét xử) tổng cộng số tiền là 55.686.671 đồng, trong đó vốn gốc là 51.729.783 đồng, lãi trong hạn 3.217.865 đồng, lãi quá hạn 739.023 đồng.

[4] Xét ý kiến của bị đơn ông K và bà N xin được trả dần thực hiện lại theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng đại diện ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở để hội đồng xét xử xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Danh K và bà Huỳnh N phải chịu án phí là 2.784.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng LV không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV về việc yêu cầu ông Danh K và bà Huỳnh N trả nợ vay.

Buộc ông Danh K và bà Huỳnh N trả cho Ngân hàng LV số tiền là 55.686.671 đồng (*Năm mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng*), trong đó vốn gốc là 51.729.783 đồng (*Năm mươi mốt triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng*), lãi trong hạn 3.217.865 đồng (*Ba triệu hai trăm mười bảy nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng*), lãi quá hạn là 739.023 đồng (*bảy trăm ba mươi chín nghìn, không trăm hai mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 16/02/2022 cho đến khi ông Danh K và bà Huỳnh N thanh toán hết nợ cho Ngân hàng LV, thì hàng tháng ông Danh K và bà Huỳnh N còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số số: HDTD803201806844 ngày 17/7/2018.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Danh K và bà Huỳnh N phải chịu án phí là 2.784.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

Ngân hàng LV không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.740.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bốn chục nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001049, ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Thị Vàng